TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2019/TCDS-ST Ngày: 10-10-2019 *V/v: "Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng và chia thừa kế tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hóa;

Bà Trần Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Tr sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLST-TCDS ngày 17 tháng 06 năm 2019 về "Chia tài sản chung của vợ chồng và kiện chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-TCDS ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1955. Địa chỉ: Xóm 4, xã HN , huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm 12, xã Hp, huyện HH, tỉnh Nam Định**.** (có mặt)

4. Người làm chứng:

+Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 10, phố KM, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

+Ông Nguyễn Văn Đ (Tạo), sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm Ninh Mỹ, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+Ông Nguyễn VănTr (Tụ), sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm Ninh Mỹ, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu 5, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

+Vợ chồng ông Phạm Văn B, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1972.Địa chỉ: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1955. Địa chỉ: Xóm 8, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+Quỹ tín dụng nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định; địa chỉ: xóm 6 xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. Đại diện theo pháp luật Ông Chu Văn D- Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân xã HH.

(Có mặt bà Kh, chị Nh, chị Qu; vắng mặt những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/05/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kh và ông Nguyễn Mạnh Trạch kết hôn với nhau năm 1976. Quá trình chung sống sinh được 06 người con, trong đó có 04 người con đã chết ngay khi vừa sinh ra, còn lại hai người con là chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1985(chết ngày 23/11/2000). Khi còn chung sống với bà Kh, ông Trạch có quan hệ bất chính với bà Lê Thị Phương và sinh được một người con là chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993. Ngày 02/7/2005, ông Trạch chết không để lại di chúc. Ông Trạch có bố mẹ đẻ đều chết trước ông Trạch.

Quá trình ông Trạch, bà Kh chung sống, ông Trạch, bà Kh có tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất diện tích đất 830m^2 tại thửa số 67, tờ bản đồ số 17 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Mạnh Trạch

và xây dựng được 01 nhà cấp bốn, 01 nhà ba gian lợp ngói và công trình phụ khác. Khi chung sống với bà Kh ông Trạch bị mắc bệnh hiểm nghèo nhiễm chất độc da cam do di chứng của chiến tranh nên thường xuyên đau ốm, trước khi chết hai năm ông Trạch bị mắc bệnh ung thư gan, thận phải điều trị tại bệnh viện trung ương quân đội 108 lâu dài đến ngày 02/07/2005 thì chết để lại khoản nợ lớn tổng cộng gần 150.000.000đ. Năm 2011, bà Nguyễn Thị Kh có chuyển nhượng 362m^2 đất với giá 106.000.000đ là tài sản chung vợ chồng ở phía Nam giáp nhà ông Phạm Văn Bắc cho vợ chồng ông Phạm Văn Bắc, bà Nguyễn Thị Thu để lấy tiền trả nợ vay mượn chữa bệnh cho ông Trạch. Do đó, hiện nay vợ chồng còn khối tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất 468m^2 (thực tế còn 434m^2 do hiến đất mở ngõ, làm đường) tại thửa 67, tờ bản đồ số 17 ở xóm 8 xã Hải Hà và 01 nhà cấp bốn, 01 nhà ba gian lợp ngói cùng các công trình phụ xây dựng trên thửa đất này.

Năm 2018, bà Kh có nguyện vọng chuyển nhượng quyền sử dụng số đất còn lại cho chị Qu là con gái đẻ của bà nhưng chị Nguyễn Thị Nh là con riêng của ông Nguyễn Mạnh Trạch không đồng ý với lý do xin được hưởng một phần thừa kế tài sản của ông Trạch để làm nơi thờ cúng cho ông Trạch nên bà Kh khởi kiện đến Tòa án để chia tài sản chung của vợ chồng và chia di sản thừa kế của ông Trạch theo quy định của pháp luật.

Về chia di sản thừa kế: Bà Kh có nguyện vọng chia như sau: Bà Kh đồng ý cho chị Nguyễn Thị Nh là con riêng của ông Trạch được thừa kế quyền sở hữu, sử dụng một ngôi nhà cấp 4 và các công trình khác xây dựng nằm trên diện tích đất 120m^2(do ông Trạch bà Kh xây dựng) ở phía Bắc thổ có tổng trị giá 27.800.000đ và quyền sử dụng 120m^2 đất có các công trình xây dựng này có chiều cạnh như sau: phía Tây giáp ông Đương và ngõ dài 6m, phía Đông giáp ngõ dài 4,15 + 1,85m; phía Bắc giáp hộ bà Lan dài 17,6m + 7,2 m; phía Nam giáp đất chia dài 25,3m trị giá 84.000.000đ để chị Nh làm nơi thờ cúng đúng nguyện vọng được thờ cúng của chị Nh; cho chị Nguyễn Thị Qu phần tài sản là đất của bà Kh gồm tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng là 217m^2 và phần tài sản là kỷ phần được hưởng từ di sản thừa kế của ông Trạch là 25m^2 và tài sản trên phần đất này (sau khi bà Kh cho chị Nh 47,7m^2 đất và giá trị ngôi nhà trên đất kỷ phần bà được hưởng) nằm ở vị trí phía nam thổ giáp đất hộ ông Phạm Văn Bắc đứng tên hiện nay. Tổng diện tích đất bà Kh cho chị Qu là 241,7m^2 và tài sản trên đất này.

- Tại bản tự khai đề ngày 17/6/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị Nh có lời khai thống nhất với lời trình bày của bà Kh về quan hệ huyết thống của ông Trạch, về quá trình chung sống của ông Trạch, bà Kh, về tài sản chung của ông Trạch, bà Kh, chị Nh công nhận chị không có công sức, đóng góp gì đối với khối tài sản chung của ông Trạch, bà Kh và không có công sức gì trong việc chăm sóc ông Trạch khi ông Trạch bị ốm đau, bệnh tật. Đồng thời, chị Nh không có ý kiến tranh chấp gì về việc bà Kh đã bán một phần đất phía Nam thổ là tài sản chung vợ chồng ông Trạch, bà Kh cho ông Phạm Văn Bắc để trả nợ tiền chữa bệnh cho ông Trạch khi nằm viện điều trị ung thư, chị Nh nhất trí số đất còn lại là 434m^2 là tài sản còn lại của ông Trạch, bà Kh và đề nghị tòa án chia di sản thừa kế của ông Trạch để là ½ tài sản nhà, đất của ông Trạch, bà Kh tại thửa 67, tờ bản đồ số 17 ở xóm 8 xã Hải Hà đứng tên hộ ông Nguyễn Mạnh Trạch theo quy định pháp luật. Về chia di sản thừa kế của ông Trạch, chị Nh đề nghị Tòa án có nguyện vọng xin nhận di sản thừa kế bằng hiện vật và xin nhận kỷ phần mình được hưởng theo quy định của pháp luật ở vị trí phần đất phía Nam giáp phần đất đã bán cho ông Phạm Văn Bắc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Qu trình bày: Chị Qu có lời khai thống nhất với lời trình bày của bà Kh cũng như các yêu cầu của bà Kh. Về chia di sản thừa kế của ông Trạch: Chị xin nhận kỷ phần thừa kế của ông Trạch để lại và nhận phần tài sản mà bà Kh có ý kiến tặng cho chị gồm 241,7m^2 và tài sản trên đất này nếu còn sử dụng được và nhất trí ý kiến để cho chị Nh sử dụng toàn bộ ngôi nhà và các công trình khác trên phần đất 120m^2 ở phía bắc thổ và quyền sử dụng 120m^2 đất có chiều cạnh như bà Kh trình bày ở trên.

- Những người làm chứng ông Nguyễn Thành Th, ông Nguyễn vĂn Đ (Tạo), ông Nguyễn Văn Tr (Tụ), bà Nguyễn Thị Th1, Quỹ Tín dụng nhân dân xã Hải Hà đều có lời trình bày thể hiện vào những năm 2005, bà Kh có vay mượn tiền để chi tiêu, chữa bệnh cho ông Trạch và đến khoản năm 2011 thì thanh toán, trả nợ xong và hiện nay không có yêu cầu gì với bà Kh, ông Trạch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng vợ chồng ông Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị Th2 trình bày: Năm 2011, bà Kh có nhu cầu chuyển nhượng một phần diện tích đất để lấy tiền trả nợ số tiền vay chữa bệnh cho Trạch khi còn sống nên vợ chồng ông Bắc, bà Thu đã hỏi mua và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 362m^2 đất từ hộ bà

Kh với giá 106.000.000đ. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã thực hiện xong và ông Bắc, bà Thu đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Đồng thời, ông Bắc, bà Thu còn cung cấp thông tin: Gia đình ông bà ở cạnh nhà ông Trạch, bà Kh nên ông bà biết, bà Kh là người có hoàn cảnh khó khăn, một mình chăm sóc con chất độc da cam nằm liệt giường và ông Trạch thường xuyên bị ốm đau, bệnh tật trước khi chết hai năm bị bệnh ung thư. Sau khi ông Trạch mất, bà Kh đã không có khả năng thanh toán các khoản nợ do vay mượn để chữa bệnh, chăm sóc cho ông Trạch và anh Kiên. Còn chị Nh là con riêng của ông Trạch, do vào những năm trước khi ông Trạch qua đời, chị Nh còn rất nhỏ nên không thể chăm sóc, đi lại được với ông Trạch.

Người làm chứng bà Lê Thị Phương trình bày: Chị Nguyễn Thị Nh là con của bà với ông Nguyễn Mạnh Trạch. Tuy nhiên, bà và ông Trạch không có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Đối với tài sản của ông Trạch, bà Kh mà bà Kh yêu cầu giải quyết, bà không có công sức, đóng góp gì vào khối tài sản này nên bà không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh.

Xác nhận Quyền sử dụng diện tích đất còn lại là 434m^2 thuộc tờ bản đồ số 17, thửa số 67 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Hải Hậu cấp cho hộ Ông Nguyễn Mạnh Trạch giảm 34m^2, lý do hiến đất để làm ngõ đi) và quyền sở hữu nhà và các công trình trên diện tích đất này là tài sản chung của ông Nguyễn Mạnh Trạch và bà Nguyễn Thị Kh.

Xác nhận di sản thừa kế của ông Nguyễn Mạnh Trạch là ½ quyền sử dụng diện tích đất 434m^2 thuộc tờ bản đồ số 17, thửa số 67 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu và ½ quyền sở hữu nhà và các công trình xây dựng trên diện tích đất này, có giá trị là 165.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kh, chị Nguyễn Thị Qu cho một phần di sản thừa kế bà Kh, chị Qu được hưởng cho chị Nguyễn Thị Nh. Chia cho chị Nguyễn Thị Nh được Quyền sử dụng diện tích 120m^2 đất ở vị trí phía bắc thổ có tứ cận như sau: phía Tây giáp đất ông Đương và ngõ dài 6m, phía Đông giáp ngõ dài 4,15 + 1,85m; phía Bắc giáp hộ bà Lan dài 17,6m + 7,2 m; phía Nam giáp phần đất chị Qu dài 25,3m thuộc tờ bản đồ số 17, thửa số 67 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu và quyền sở hữu 01 nhà cấp bốn và các công trình phụ khác trên diện tích đất này.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kh cho chị Nguyễn Thị Qu phần tài sản của mình gồm tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng và phần tài sản là kỷ phần được hưởng từ di sản thừa kế của ông Trạch. Giao cho chị Nguyễn Thị Qu được quyền sử dụng diện tích đất 314m^2 ở vị trí tiếp giáp phần nhà, đất chị Nh sở hữu, sử dụng và các tài sản trên đất có tứ cận: phía Bắc giáp phần nhà đất chia cho chị Nh dài 25,3m; Phía Nam giáp đất ông Bắc dài 25,3m; phía Tây giáp ngõ dài 12,15m; phía Đông giáp ngõ dài 12,95m. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định tài sản chung vợ chồng và chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Mạnh Trạch để lại. Do đó Tòa án nhân dân huyện hải Hậu căn cứ vào khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật " Chia tài sản chung vợ chồng và tranh chấp về thừa kế tài sản".

[2] *Về diện và hàng thừa kế:* Theo tài liệu có trong hồ sơ và theo lời khai thống nhất của các đương sự, ông Trạch có bố, mẹ đẻ chết trước năm 2005, có vợ là bà Nguyễn Thị Kh và hai con là chị Nguyễn Thị Qu và chị Nguyễn Thị Nh. Do đó, căn cứ vào Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015,hàng thừa kế thứ nhất của ông Trạch gồm: bà Kh, chị Qu, chị Nh và phần di sản thừa kế của ông Trạch được chia theo pháp luật sẽ chia đều cho 03 suất thừa kế trên.

[3] *Về yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế:*

*Về yêu cầu chia tài sản chung:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ông Trạch, bà Kh tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 830m^2 và 01 nhà cấp bốn, 01 nhà ba gian lợp ngói cùng công trình phụ trên thửa đất số 67, tờ bản đồ số 17 ở Xóm 8, xã Hải Hà. Sau khi ông Trạch chết, bà Kh chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Phạm Văn Bắc lấy tiền để trả nợ viện phí chữa bệnh cho ông Trạch còn nợ trước khi ông Trạch qua đời. Đến nay, các đương sự không có ý kiến gì về việc bà Kh chuyển nhượng phần diện tích đất này và đều công nhận phần đất chuyển nhượng là tài sản chung của ông Trạch, bà Kh đã lấy tiền thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Trạch nên không yêu cầu đưa vào giải quyết. Đồng thời, các đương sự đều thống nhất: Đối với Quyền sử dụng đất còn lại có diện tích 468m^2 (diện tích thực tế 434m^2, giảm 34 m^2 do hiến đất làm ngõ, làm đường) thuộc tờ bản đồ số 17, thửa số 67 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu và 01 nhà cấp bốn, 01 nhà ba gian và công trình phụ trên đất là tài sản chung của ông Trạch, bà Kh nên Hội đồng xét xử xác định tài sản chung của ông Trạch, bà Kh còn lại là Quyền sử dụng đất có diện tích 434m^2 và các công trình xây dựng trên thửa đất này. Theo Biên bản định giá ngày 09 tháng 7 năm 2019, Quyền sử dụng diện tích đất trên có giá trị 303.800.000 đồng, tài sản trên đất là các công trình có giá trị 27.800.000 đồng. Như vậy quyền sử dụng đất, nhà, tài sản trên đất của ông Trạch bà Kh có tổng giá trị là 331.600.000 đồng.

*Về phân chia tài sản chung của vợ chồng ông Trạch, bà Kh: Các đương sự thống nhất ông Trạch và bà Kh mỗi người có ½ quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà đất là tài sản chung còn lại của ông Trạch, bà Kh. Do đó, phần tài sản của ông Trạch trong khối tài sản chung có trị giá: 331.600.000đ : 2 = 165.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Do ông Trạch chết không để lại di chúc nên phần tài sản của ông Trạch trong khối tài sản chung với bà Kh chuyển thành di sản thừa kế chia theo pháp luật.

* Về phân chia di sản theo giá trị: Bà Nguyễn Thị Kh, chị Nguyễn Thị Qu, chị Nguyễn Thị Nh thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trạch nên mỗi người được hưởng giá trị di sản thừa kế của ông Trạch là 165.800.000đ : 3 = 55.266.000đ (Năm mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

*Về Phân chia bằng hiện vật: Trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bà Kh, chị Nh, chị Qu đều trình bày có nguyện vọng được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật. Trong đó chị Nh , bà Kh, chị Qu đều có nguyện vọng xin nhận kỷ phần thừa kế của mình là quyền sử dụng đất có vị trí ở phía Nam thổ, giáp đất nhà ông Bắc; bà Kh và chị Qu có nguyện vọng cho chị Nh thêm phần di

sản thừa kế của bà Kh, chị Qu được hưởng để chị Nh có quyền sở hữu, sử dụng nhà cấp 4 và các công trình khác trên đất và sử dụng diện tích đất 120m ^{2} đất có ngôi nhà cấp 4 (do ông Trạch, bà Kh xây dựng) ở phía Bắc thổ đất có chiều cạnh: phía Tây giáp ông hộ Đương và ngõ dài 6m, phía Đông giáp ngõ dài 4,15 + 1,85m; phía Bắc giáp hộ bà Lan dài 17,6m + 7,2 m; phía Nam giáp phần đất chia cho chị Qu dài 25,3m để chị Nh làm nơi thờ cúng.

Xét nguyện vọng nhận di sản thừa kế bằng hiện vật của các đương sự thì thấy: Theo quy định của pháp luật, chị Nh, chị Qu, bà Kh kỷ phần về đất mỗi suất được hưởng phần di sản thừa kế về đất 72,3m^2 có giá trị 50.633.333đ và công trình trên đất 4.633.333đ tổng là 55.266.000đ. Bà Kh, chị Qu nhất trí cho chị Nh được quyền sử dụng phần diện tích đất 120m^2, lớn hơn phần diện tích đất chị Nh được hưởng thừa kế, và sử dụng các công trình xây dựng trên phần diện tích đất gồm có nhà cấp 4 hiện nay để làm nơi thờ cúng ông Trạch nên Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng của chị Nh hiện nay tranh chấp xin phần đất làm nơi thờ cúng cho bố là ông Trạch, hiện nay bà Kh đã đi xây dựng gia đình khác, chị Qu có con nhỏ bị nhiễm chất độc da cam thời gian và hoàn cảnh khó khăn, xét nguyện vọng và hoàn cảnh thực tế của các đương sự nên giao cho chị Nh được quyền sử dụng 120m^2 đất và quyền sở hữu 01 nhà cấp bốn trên đất ở vị trí phía Bắc thổ là có cơ sở và cũng đảm bảo được quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng xin được thờ cúng ông Trạch của chị Nh.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kh có nguyện vọng tặng cho chị Nguyễn Thị Qu phần tài sản của mình bao gồm tài sản được chia trong khối tài sản chung của vợ chồng với ông Trạch và phần tài sản là kỷ phần được hưởng từ di sản thừa kế của ông Trạch sau khi đã tự nguyện cho chị Nh một phần tổng là 241,7m^2 và chị Qu xin nhận phần diện tích đất bà Kh tặng cho và kỷ phần thừa kế của ông Trạch chị Qu được hưởng là 72,3m^2 tổng diện tích đất còn lại là 314m^2 nên chia chị Qu được quyền sử dụng ở vị trí đất phía Nam thổ là có căn cứ.

[5]Về án phí: Chị chị Nguyễn Thị Nh được hưởng di sản thừa kế nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được chia thừa kế theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bà Nguyễn Thị Kh thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí , chị Nguyễn Thị Qu thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải nộp án phí

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 611; 612, 613, 650, 651,654, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 184, 185 , 288 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1.Xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh.

2.Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kh và chị Nguyễn Thị Qu cho một phần di sản thừa kế của bà Kh, chị Qu được hưởng cho chị Nguyễn Thị Nh.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kh cho chị Nguyễn Thị Qu phần tài sản của mình gồm tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng và phần tài sản là kỷ phần được hưởng từ di sản thừa kế của ông Trạch.

3.Chia chị Nguyễn Thị Nh được Quyền sử dụng diện tích 120m^2 đất ở thuộc tờ bản đồ số 17, thửa số 67 ở xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu và quyền sở hữu 01 nhà cấp bốn và các công trình khác trên diện tích đất này. Có chiều cạnh như sau: cạnh phía Tây giáp hộ ông Đương và ngõ dài 6m, phía Đông giáp ngõ dài 4,15 + 1,85m; phía Bắc giáp hộ bà Lan dài 17,6m + 7,2 m; phía Nam giáp phần đất chị Qu được chia dài 25,3m.

4.Chia chị Nguyễn Thị Qu được quyền sử dụng diện tích đất 314m^2 (trong đó có 186m^2 đất ở, 128m^2 đất vườn), có chiều cạnh như sau: Cạnh phía Tây giáp ngõ dài 12,15m; cạnh phía Đông giáp ngõ dài 12,95m; cạnh phía Bắc giáp đất chị Nh được chia dài 25,3m; cạnh phía Nam giáp đất hộ ông Bắc dài 25,3m.

5.Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quyết định của tòa án

6.Về án phí: điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 13, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 2.763.000(hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kh và chị Nguyễn Thị Qu không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc đối tượng người cao tuổi và gia đình hộ cận nghèo.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Hưng;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng